

# Con mèo của Foujita

(truyện ngắn)

Nguyễn Quang Sáng

- Bản e-book này do **Nhà văn Nguyễn Quang Sáng** đóng góp vào Thư Viện Online.
- Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, phát tán bản e-book này với mục đích thương mại hoặc các mục đích khác mà chưa được sự đồng ý của Đơn vị xuất bản/Tác giả.
- Hãy mua sách in hợp pháp để ủng hộ các Đơn vị xuất bản và các Tác giả.

ThuVienOnline

Nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh nhà danh họa Foujita, người con của đất nước Phù Tang, những nhà chơi tranh, mua bán tranh trên thế giới đã nháo nhào chạy săn lùng tranh của Foujita. Dò theo bước đường phiêu lưu của ông, giới sành tranh biết rằng ở Việt Nam đang còn vài bức của ông. Từ Mỹ, từ Pháp, từ Úc, từ Ca-na-đa... bằng thư hoặc bằng điện, họ gửi về những nhà mua bán tranh ở Việt Nam, bằng mọi giá phải tìm mua cho được tranh của Foujita, đặc biệt là tranh con mèo. Trên thế giới, họa sĩ nào cũng có một nét độc đáo, mang theo dấu ấn tài nghệ của mình. Nét độc đáo của Foujita là nét vẽ con mèo.

Tôi may mắn là người chứng kiến cuộc săn lùng này. Từ Sài Gòn có người bỏ tiền túi đi tàu tốc hành ra Hà Nội. Cao hơn và nhanh hơn, có người đi máy bay. Trong thành phố Sài Gòn thì những chiếc hon-da chạy như ma đuổi, họ đến các cửa hàng ở Đồng Khởi, vào các ngõ ngách của những nhà chơi tranh. Cuối cùng tất cả đều trở về với hai bàn tay không, lơ lảo, lắc đầu, gian nan hơn mò kim đáy biển.

- Vậy bức tranh con mèo của Foujita đang ở đâu ?

- Đang nằm trong tay tao chứ ở đâu mậy ?

Thằng bạn của tôi ngược mặt cười đắc thắng. Thằng Nam, Nguyễn Thành Nam, người có tiếng trong giới làm ăn đất Sài Gòn, nó cười từ dưới bụng cười lên, hai hàm răng há to. Thấy cũng chưa đã, nó thêm:

- Ai trồng khoai đất này? Mày có nhớ chuyến đi Hà Nội vừa rồi của ta không ?

- Nhớ.

Mỗi lần Nam đi đâu xa, tôi cũng biết trước đôi ba ngày và trước khi đi bao giờ hai đứa cũng ngồi uống với nhau. Còn lần đó, Nam gõ cửa lúc tôi còn ngái ngủ.

- Có việc gì vậy Nam ?

- Tao đi Hà Nội.

Tôi sững mặt:

- Đột xuất.

- Có vé chưa ? - Tôi hỏi.

- Chưa. Nhưng lo gì. Nó có cất cánh thì tao cũng ngoắc nó trở lại rước.

- Cần tao đưa ra sân bay không?

- Khỏi. Xe đang đợi tao.

Mặc dầu chưa có vé, nó vẫn bay chuyên đầu tiên. Nó có cách của nó. Và tôi nghĩ, nếu con người không có tính cách như nó thì không thể nào thắng được cuộc đua này.

Tôi với nó là bạn lâu đời. Năm 1948, sau ba năm kháng chiến chống Pháp, hai đứa gặp nhau trong một ngôi trường nằm ở mé rừng U Minh, bên những con kinh nước ngầu đỏ: trường bổ túc văn hóa dành cho thanh thiếu niên từng tham gia kháng chiến. Tình cờ hai đứa cùng quá giang xuồng về đất U Minh.

- ở đâu về? - Tôi hỏi.

- Bộ đội.

- Đi bộ đội được mấy tháng ?

- Sao lại mấy tháng. Hai năm, từ bốn sáu.

- Năm nay bao nhiêu?

- Mười sáu.

- Ham vui dữ ha !

Nó trợn mắt:

- Ê ! Sao lại ham vui ! Yêu nước đàng hoàng.

- Lĩnh văn phòng hay ra mặt trận?

Nó lại bực, nói như hét:

- Sao lại vắng phòng?

Nó có mái tóc hơi gọn sóng, mắt sâu, mặt hơi vuông, tỏ là người gan góc, vàng trán cao, rắn chắc nhưng lại nhỏ con. Tôi nhìn khắp cả người nó, biết tôi không tin, nó bực:

- Thấy mày nhìn tao, tao biết mày không tin, không tin tao vác nổi cây súng phải không?

- Ờ...

- Đúng là tao không vác nổi cây súng.

- Bộ đội mà không vác nổi cây súng thì làm gì?

- Còn hơn cầm súng.

Tôi trở mắt:

- Truyền tin của chỉ huy, làm liên lạc, biết chưa?

- Học xong lớp mấy rồi đi bộ đội?

- "Xéc-ti-fi-ca".

- Ở trường học có khá không?

- Không bao giờ dưới hạng năm. Học "buộc".

- Học có lương.

Biết nó đậu hạng cao trong kỳ thi này, tôi bắt đầu ngán nó. Hỏi ra thì hai đứa cùng đi năm Mùi. Vào trường, hai đứa ngồi chung bàn. Suốt hai năm, hai chiếc giường sát bên nhau, chia nhau từng miếng ăn, mặc cả quần áo của nhau, hiểu nhau từng chân tơ kẽ tóc, tưởng không rời nhau.

- Sao sáng hôm đó, mày không nói đi tìm tranh Foujita?

- Mèo rình chuột, tao thì rình mèo, nói sao được!

Rồi nó hào hứng kể lại với tôi:

- Tao bay ra Hà Nội bất thường như vậy, tất nhiên là phải giá cao. Tới Hà Nội, tao bao ngay một chiếc xe. Nên nhớ không phải là bao xe hơi đâu, tao thuê một chiếc xích lô, với giá cao gấp ba lần. Trước nhứt là gặp các đệ tử ngay trong buổi sáng hôm đó. Tao biết ngày xưa, trước khi Nhật đổ quân vào Đông Dương thì đã có người đi trước rồi. Người đi trước là ai? Tình báo gián điệp?

- Tất nhiên ! Ngoài ta còn ai nữa? Văn hoá và thể thao. Trong số đó có nhà danh họa Foujita. Khi ông ta đến Hà Nội, tao đoán chắc không thể nào khác, ông ta phải chơi với một vài họa sĩ Hà Nội. Đúng boong như vậy. Foujita đã kết bạn với một họa sĩ. Đã là bạn bè, thì thể nào tranh của ông ta cũng còn đó. Đó là thắng lợi đầu tiên của tao. Nam không tập kết ra Bắc, nhưng Nam biết và hiểu Hà Nội hơn tôi, mặc dù tôi ở Hà Nội đến mười hai năm.

Ngày trở về Sài Gòn, tôi nhớ nó, muốn tìm, nhưng chẳng biết nó còn sống hay chết, ở đâu.

Bất ngờ nó đến nhà tôi vào một buổi chiều mưa. Từ năm 1954 đến năm 1975, hai mươi một năm, tuổi hơn bốn mươi, hai thừng tóc đã điểm bạc. Chúng tôi "a" lên một tiếng rồi ôm chầm lấy nhau.

- Mày còn sống? Tôi hỏi.

- Cũng tưởng là chết. Cũng tưởng mày chôn vùi đâu đó trên chiến trường. Chuyện dài lắm. Tao biết mày quá bận rộn việc nhà và đang "truy lùng kỷ niệm" phải không?

- Mày đi guốc trong bụng tao.

Đứng ngay trước cửa, chưa kịp vào nhà, mái tóc dợn sóng của nó rũ dài xuống qua con mưa.

- Tao trước sao, giờ vẫn vậy. Nếu không có sự trục trặc và cần mây thì bữa nay tao chưa tới. Trước là nhờ, sau mới thăm. Tôi cảm động trước sự chân thật của nó.

- Vào nhà đi rồi nói.

Vào nhà, nó vẫn không cởi áo mưa.

- Tao bây giờ là phó thường dân Nam Bộ. Còn mây vừa là dân tập kết vừa là dân ở R về, mây có thể hơn tao. Tao sắp có một chuyến đi, nhưng phường khóm, chẳng mấy người biết tao. Thấy nhà tao giàu - ê tao giàu lắm nghe - họ nghi tao là nguy. Tao khai lý lịch, trước là Vệ quốc đoàn, từ năm 1950 đến trước ngày tập kết, tao là cán bộ của Phòng tham mưu phân khu miền Tây Nam bộ, họ không tin. Tao lại sơ ý, tao viết tắt P.L.K.M.T. - cất nghĩa thế nào họ cũng không hiểu. Tao nghĩ phải dè tao đi tập kết như mây! Mà mây biết tại sao không đi tập kết hay không?

- Lúc đó lu bu quá, tao phải đón gia đình. Ra Bắc tao có tìm mây, sau mới biết mây ở lại. Tao thắc mắc hoài không hiểu tại sao.

- Có mẹ gì đâu. Tao cũng muốn đi, nhưng tao lỡ hứa hôn với một con nhỏ. Tao xin cho nó đi, nhưng nó không đủ tiêu chuẩn. Tao cũng không đủ tiêu chuẩn cho vợ cùng đi. Mây nhớ không, lúc đó, cấp tiểu đoàn trưởng, tức là cấp đại úy bây giờ mới có tiêu chuẩn, còn tao, tao là thằng lính quèn.

- Bây giờ vợ con ra sao?

- Thôi đừng hỏi. Tất nhiên, sau đó, tụi tao làm đám cưới, hai đứa kéo nhau về Sài Gòn. Có một đứa con, tao bị bắt. Sau năm năm ra tù bả đi với thằng khác. Trái đất như sụp dưới chân tao. Tao độc thân cho đến bây giờ, nhưng đừng thương hại tao. Thằng có vợ chỉ biết một người đàn bà, còn thằng độc thân như tao thì không biết bao nhiêu là đàn bà. Chuyện này tao có lỗi với Cách Mạng... ha... ha ! - Nó bỗng cất giọng cười, cười mà nghe chua xót. Tôi nhận ra nỗi buồn trong đôi mắt của nó. Mắt đang sáng rực bỗng như có đám mây che. - Từ đó tao mới ngẫm ra một điều: tình yêu ! Một trăm người đàn bà mà mình không yêu, mây ạ ! Nhưng thôi - Vừa nói, Nam vừa móc trong túi áo bản lý lịch - Mây xác nhận cho tao, mai lấy mộc cơ quan đóng vô, được hôn?

- Đâu có gì khó.

- Thôi, bữa khác nói chuyện nhiều, bây giờ tao phải đi.

- Mây đi bằng gì, máy bay?

- Không ! Máy bay bây giờ chưa bán vé, phải đi bằng giấy giới thiệu. Tao thì ai giới thiệu, tao đi bằng xe hơi.

- Xe đò?

- Đâu. Xe của tao. Và tao lái. Mây tưởng tao không có xe hơi, tao không biết lái à?

- Mây lái từ đây ra Bắc?

- Đồ com sườn. Thôi tao về - Nó đứng dậy, không ra về ngay mà nói tiếp: - Mây biết lúc hai vợ chồng tao về Sài Gòn tao sống như thế nào không. Ở đậu trong một cái chuồng heo ở Xóm Củi cái chuồng heo nghĩa địa. Tao thuê cái chuồng heo cũ, rồi đắp nên làm vách, lợp mái, kê vài miếng ván chớ không có được một cái giường. Mây có tưởng nổi, nhỏ con như tao mà khi nằm, hai cái chân cũng thò ra ngoài vách. Nhiều lúc nghĩ đến những thằng tập kết như tụi mây mà phát ghen. Có một đêm mưa đầu mùa phân heo lâu đời dưới cái nền đất bốc dậy lên muốn bẻ đầu. Tao bật ngồi dậy. "Đ. má nó, tao phải làm giàu!" Coi như đó là lời tuyên ngôn của tao. Tao sẽ trả thù cái xã hội Sài Gòn này không phải bằng súng đạn mà bằng đồng tiền. Nghe tao hét, vợ tao giật mình ôm lấy hai vai tao: "Thôi anh đừng mơ. Cái thân người kháng chiến ở đất này, trước hết là phải biết trốn anh

à. Như vậy cũng được rồi!" Lúc đó tao chợt nghĩ "túp lều tranh với hai quả tim vàng" chỉ có giá trị trong thơ mà thôi mà ạ ! Thôi chuyện còn dài lắm, đi Hà Nội về sẽ kể tiếp...

Chuyến đó, từ Hà Nội về, nó đến tôi, mặt mày rạng rỡ:

- Tao có một cái tách xấu không sửa được là hay chơi trội! Mày có biết bài hát Nói vòng tay lớn của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn không ? Từ Bắc vô Nam... Ông ta mơ, ông ta hát, còn tao thì đi trước. Chỉ nghĩ đến vậy là tao đủ thấy sướng rồi.

- Thấy miền Bắc ra sao?

- Tuyệt ! Đẹp, đẹp, đẹp không bút mực nào tả nổi. Đúng là đất cội nguồn của dân tộc. Tao nghĩ là tao đi chơi cho thỏa chí, không ngờ lại có lời, lời to, to hơn cả một chuyến buôn...

Đúng là thời vận mây ạ ! Trên đường ngao du, tao dừng xe ghé vào trụ sở của một cơ quan để hỏi thăm đường. Bất ngờ tao thấy ba cái lọ lục bình thời Khang Hy để trên một cái tủ. Ba cái lọ như hút hết tâm trí tao. Nhìn cái màu men, tao biết cái màu này đã thắng cả thời gian. Tao hỏi thăm, không ngờ ông thủ trưởng cơ quan bảo với tao:

- Anh hỏi cái của nợ ấy làm gì?

- Sao là của nợ? - Tao ngạc nhiên, hỏi lại.

- Có gì đâu, lúc Mỹ đánh bom, trên cho mấy cái bình sơ tán về đây. Hòa bình lập lại, chúng tôi có gửi công văn xin trả mà mãi đến nay họ chẳng nói gì. Không phải của nợ thì là cái gì. Ô, ông đi chiếc xe đẹp quá. Xe nước nào vậy - Ông thủ trưởng chợt nhìn ra sân thấy chiếc xe của mình, bèn tâm tặc:

- Xe của Nhật.

- Thế đấy. Cho tôi xem qua một chút nhé.

Miền Bắc đang hè, nóng như lửa tấp - Xe có máy lạnh, khi ông bước vào xe, ông kêu "Sao mát thế ông ? Mát như trời lập đông, thích thật...".

Đưa ông ta bon bon trên đường cái, tao hỏi:

- Đồng chí có thích xe này không? Nếu đồng chí thích thì tôi để xe này cho đồng chí, còn tôi, tôi xin lấy ba cái bình gốm của đồng chí.

- Ông đổi chiếc này với ba cái của nợ ấy à?

- Vâng!

- Đùa hay thật đấy đồng chí miền Nam?

- Ai lại đùa với đồng chí thủ trưởng.

- A ! Hay đấy nhỉ ? Được ! Đêm nay đồng chí nghỉ đâu?

- Tôi muốn nghỉ ở khách sạn.

- Khách sạn làm gì, về nhà khách chúng tôi mà nghỉ. Sáng mai họp cơ quan, tôi lấy ý kiến tập thể.

- Đồng chí không quyết được à !

- Sao lại không, nhưng tôi muốn tập thể cũng chịu trách nhiệm.

Tao phập phồng suốt cả đêm, cứ mơ ba cái lục bình thời Khang Hy.

Sáng hôm sau, chẳng biết ông họp vào lúc nào, mình đang còn nằm trên giường, bỗng nghe tiếng gõ cửa, tiếng gõ cửa dồn dập hồi hả. Tao vừa bước chân xuống giường, cửa đã bật ra. Ông ta vừa thò đầu vào cửa đã reo:

- Nhất trí trăm phần trăm đồng chí ạ!

Thế là tao để chiếc xe lại, tao bay về.

- Mày khiêng ba cái lục bình ấy về!

- Đòi nào tao chịu vất vả như vậy. Tao nhờ một nhân viên của ông ta đóng thùng, rồi nhờ cả người của ông ta áp tải bằng tàu biển vào tận bến. Mọi sở hụi tao chịu hết. Cậu nhân

viên của ông được vào Sài Gòn, không phải tốn một đồng xu, cậu ta mừng hết lớn. Tao đã về cả tuần nay rồi, nhưng chưa đến đây là vì ba cái lục bình.

- Tối chưa?

- Rồi, hồi chiều qua. Tao đến ơn đáp nghĩa cậu nhân viên áp tải đó bằng một bữa tiệc ở khách sạn. Thật tội nghiệp. Cậu ta không hiểu mình đang ở đâu nữa. Khi cậu ta vừa xong chén cơm thì cô phục vụ mặt mày son phấn, dầu thơm sực nức, chực một bên, hai tay nâng lấy cái chén, xúc cơm cho người ta. Mày biết cậu ta cảm tưởng sao không?- " Bữa nay em như là vua bác ạ!".

- Ba cái lục bình so với giá trị chiếc xe hơi của mày thế nào?

- Giá trị phải bằng năm chiếc xe của tao. Nó lại còn lời ở chỗ này. Nếu tao mang xe về, phường khóm sẽ dòm ngó, bị quy là tư sản, muốn yên thân thì phải hiến. Còn ba cái lục bình đó, họ coi là ba cái bình bằng đất... Đó, chuyển đi đầu tiên của tao ra Hà Nội là vậy.

- Mày biết xem đồ cổ?

- ở cái đất Sài Gòn này, tao không dám xưng là sư, nhưng dám nói là bậc thầy.

Tôi đưa tên một nhà nghiên cứu, tác giả nhiều quyển sách viết về đồ cổ nổi tiếng ở đất Sài Gòn hỏi nó:

- Mày với ông ta, ai hơn ai?

- Khó nói, cũng không nên so sánh. Rất khác nhau. Đứng trước một món đồ cổ nào đó, ông ta nghiên cứu rồi ông ta viết. Nếu ông ta nhìn sai, viết sai, ông ta chẳng mất gì, có thể đính chính được. Còn tao, tao ấy à, khi tao nhìn nó là tao phải mua và phải bán. Nếu tao đánh giá sai, tao sẽ mất, mày nhớ là mất không nhỏ đâu. Trí tuệ của ông ta để ra chữ, còn trí tuệ của tao thì để ra tiền.

- Mày học nghề này từ lúc nào?

- Chẳng qua trường lớp nào. Kể cũng dài. Lúc tao vào tù. ờ, mày biết tao bị bắt không?

- Sao?

- Nhớ thằng Điền ngồi dưới tao với mày một bàn chưa? Nhớ hả? Nó bị bắt, chịu không nổi, nó khai tao. Tụi nó bắt cũng lạ. Tao đi trên vỉa hè. Suốt mấy năm đầu ở Sài Gòn, tao toàn đi bộ. Đi bộ để nhìn đời sống, để hiểu nhu cầu của người dân. Nhờ đó mà tao phát.

- Phát như thế nào?

- Chuyện bị bắt kể sau, còn chuyện đi bộ, có chuyện như vậy. Một hôm tao ra chợ Cầu Ông Lãnh mua một con cá lóc để kho tiêu cho vợ. Bả vừa mới sanh thằng con trai. Con cá lóc gần hai ký, bằng cái bắp chuối của tao. Xỏ sợi dây lác qua mang cá, tao xách toong teng. Lăn quần thể nào, tao tạt vô chỗ bán cá lia thia. Người chơi cá cứ dục đầu vào cái keo con cá xiêm. Con cá Xiêm xoè cánh rực rỡ. Tao nghe người ta trả giá mà hết hồn: Bảy chục, rồi tám chục, chín chục. Thằng cha bán cá vừa đưa tay chém xuống một cách dứt khoát: "Một trăm! Không bớt một đồng xu". Con cá lóc trong tay tao, lớn bằng bắp chuối, chỉ có hơn hai đồng. Còn con cá lia thia này lớn không bằng ngón tay cái mà một trăm đồng. A ha ! Hoá ra là đồ chơi mắc hơn đồ ăn. Tao bỗng như bừng tỉnh. Muốn làm giàu phải bán đồ chơi chứ không bán đồ ăn mày ạ ! Nói rộng ra là phải lăn lộn trong thị trường văn hóa. Sản phẩm văn hóa là những món hàng vô giá. Từ đó tao nghĩ đến sách, đến tranh, đến đồ cổ... Sau đó, tao làm đầu nậu phát hành sách. Sách gì có lời nhứt mày hiểu không ? Sách cho trẻ con. Móc túi trẻ con dễ hơn móc túi người lớn. Tao bắt đầu khá lên từ đó, rồi tao thuê nhà ngoài mặt tiền. Tao như người tìm được cái đầu mối của đời sống xô bồ của đô thị Sài Gòn. Cứ vậy mà phăng, phát lên chẳng mấy hồi.

- Trở lại vụ bị bắt đi.

- ờ... Tao đi.. Có hai thằng mang kiếng đen cứ kè kè theo. Tao đâm nghi, định lách nhưng chưa tìm được một hẻm nào. Bỗng một thằng gõ lên vai tao bằng hai ngón tay. Quay lại tao đã thấy nó đưa cái thẻ Tổng nha cảnh sát. Cái thẻ nằm trong lòng tay nó, kiểu như nó chào mình. Nó bắt tao nhẹ nhàng lịch sự như vậy. Rồi nó vẫy gọi tắc xi. Tức mình không biết nói gì, tao bảo: "Nè, thằng nào kêu tắc-xi, thằng đó trả tiền nghe". Nó nhìn tao, bạnh môi, cười rất đều.

- Tôi bị tội gì ? - Lên xe, tao hỏi.

- Ở trông, anh em đồng chí của anh đông lắm. Hôm qua mấy chả hợp chi bộ, thiếu anh, có người nhờ tôi đi tìm.

Vậy là mình bị khai. Vào tù gặp thằng Điền, chính nó khai tao. Nó bảo như vậy mày nghe có được không? "Để mày ở ngoài tao sợ mày hư". "Tao hư hồi nào?" "Sắp làm tư bản mà không hư à? Vào đây để mà rèn luyện. Nhà tù là trường đại học của Cách mạng, mày quên à?". Giận mà phát tức cười.

Vào tù, không ngờ gặp ông thầy dạy chữ nho, tao bắt đầu học tiếp. Đây mày coi.

Nó đưa ngón tay trở cho tôi xem.

- ọc tay của tao nhăn lì hết rồi. Mỗi lần học là mỗi lần tao liếm ngón tay này viết xuống nền xi-măng của nhà tù. Tao học gần hết chữ của ông thì tao ra tù. Từ đó thấy chỗ nào có chữ Hán là tao đọc. Tao đọc chữ Hán trên các đồ cổ. Tao đọc tiểu thuyết của Quỳnh Dao, của Kim Dung qua chữ Hán. Thấy ăn, và cũng phải nói là tao thấy vô hại, tao vừa tổ chức dịch, vừa in, vừa phát hành. Sau, tao mua nhà in và vân vân... Người ta có tiền người ta mua vàng. ở đất Sài Gòn này ngày trước, giới mua vàng là giới không biết làm ăn, là giới nhà giáo, giới công chức. Nếu tiền của tao mà để mua vàng thì hôm nay, vàng của tao phải cao bằng cái cột đèn ở ngoài đường. Lịch sử sang trang, những thằng như tao bị phá sản, còn giới mua vàng giữ làm của thì bây giờ lại phây phây.

Ngoài những chuyện Nam kể với tôi, tôi còn biết về Nam khối chuyện do bạn bè kể lại. Giới làm ăn ở đất Sài Gòn cũ nhắc đến tên Nam vừa gan vừa phục. Trước năm 1975, Chợ Lớn có một phòng tranh cổ Trung Quốc, gồm những họa sĩ nổi tiếng của Trung Quốc như Từ Bi Hồng, Tề Bạch Thạch, Nhiệm Bá Niên, Cao Kỳ Bội, Văn Trung Minh, Mẫn Thọ Bình...

Những bức tranh thủy mặc, non nước hữu tình, những bức tranh vẽ khỉ, vẽ ngựa, vẽ chim, vẽ cá, tôm... Giá tranh quá cao, không ai với tới. Đến ngày đóng cửa, tưởng không bán được bức nào thì Nam xuất hiện. Tự mình lái chiếc To-ya-ta, Nam dừng lại trước cửa, ăn mặc xênh xoàng, quần tay xám, áo sơ-mi trắng, không áo vét, không cà-vạt. Liếc qua giá cả, tính toán một lúc, sau cùng Nam gọi chủ phòng tranh tới, khoát một vòng tay:

- Tôi lấy hết.

Chủ phòng tranh tưởng mình nghe nhầm, miệng há hốc:

- Ha ! Cái gì ha!

- Tôi mua hết, rõ chưa? Gói lại đem lại nhà tôi, rồi ra nhà băng lấy tiền.

Phòng tranh dọn sạch ngay ngày hôm ấy. Có người cho Nam là gàn, có người bảo anh điên.

- Tao không điên, cũng không gàn. Theo dõi tình hình chiến sự, tao thấy Mỹ đã cút rồi, tao chắc mẫm ngụy sẽ nhào. Nó nhào, tao hỏi mày, đồng tiền của nó để làm gì? Cho nên, làm kinh tế không tách rời chính trị là vậy, mày rõ chưa nà!

Sau này, những bức tranh của Nam đối với người đi nước ngoài bỗng trở nên quý hiếm đến kỳ lạ. Có bức người ta trả đến mười, mười hai cây vàng, mà cái vốn của Nam chỉ trên dưới một cây.

- Người ta dám mua, trước nhất là nó quý, cái giá trị của nghệ thuật không có giá như định, là cái giá tùy thời, tùy tâm. Cái gì mà thích rồi, bao nhiêu mà chả được. Thứ hai, nếu người ta đi mang vàng đi hoặc không lọt, hoặc không tiện, Còn một bức tranh, chỉ cuốn lại một cuộn, cầm tay, thật nhẹ nhàng. Nếu nhà chức trách có để ý, có hỏi thì bảo là kỷ niệm của ông bà. Bức tranh ấy đem ra ngoài, nếu gặp thời, họ sẽ bán gấp đôi gấp ba. Có lời đó, nhưng không phải bức nào tao cũng bán. Mấy biết tao, tao là thắng vừa mua bán tranh lại vừa mê tranh. Bán đi một bức là lòng tao bị mất đi một cái gì đó rất đau. Tao cứ nhớ, cứ tương tư...

Trở lại bức tranh con mèo của Foujita, tôi hỏi:

- Sao mày thích bức tranh con mèo của Foujita?

- Người không biết Foujita thì phải loại ra danh sách người chơi tranh. Một cái núi cao của phương Đông. Tao biết Foujita từ lâu nhưng chuyên đi vừa rồi, kể cũng tình cờ. Tên ông ta là Foujita Tsuguhara, tên thánh là Lê- ô- na. Sinh năm 1886 tại Tô-ky-ô, mất ở Duy-rích- Thụy Sĩ năm 1968, vừa là họa sĩ vừa điêu khắc gia Pháp gốc Nhật. Thành công và nổi danh tại Pa-ri từ năm 1915 với đường lối nghệ thuật vừa hiện thực vừa bay bổng thơ ca. Ông kết hợp hai phương pháp ấy một cách nhuần nhuyễn và tài tình. Người ta gọi ông là Pi-cát-xô của phương Đông. Nè, tao nói đây là nói theo tự điển La-rút đấy nhé! Năm 1941, Foujita sang Đông Dương, mở một phòng triển lãm tranh tại Hà Nội cùng với nhiều họa sĩ Nhật. Cuộc triển lãm đó có in ca-tơ-lô nhỏ để tặng cho khán giả. Là ông ghi tên trước cái dấu ấn 1 đồng bạc tiền Đông Dương, bìa sau của ca-tơ-lô ông vẽ hình một con mèo bằng bút máy. Bìa ngoài ca-tơ-lô có in hình một con mèo nhiều màu của ông, bức đó nằm trong bảo tàng của Nhật. Với con mèo, người ta thường nói " Trong như mắt mèo..." thể hiện cái chất trong của mắt mèo qua nhiều trạng thái bằng chất liệu thủy mặc, trên thế gian này chẳng có mấy ai? Do đó mà cho đến ngày giờ này, ngôi vị vua vẽ mèo không họa sĩ nào thay được.

- Sao không vẽ con gì dễ thương hơn mà vẽ con mèo?

- Đó chính là ẩn số, là bí quyết của tâm hồn người nghệ sĩ. Tao cũng đã tự hỏi như vậy. Trong số thú vật nuôi trong nhà, so với con chó thì nó không dễ thương bằng. Với con chó, mình đi đâu về, nó mừng, còn con mèo thì nó đứng đưng. Và nó còn có nhiều cái đáng ghét nữa. Đến mùa động đực của nó, nó cứ gào cứ ré lên trên mái nhà, đuổi bắt nhau, gặm gù cầu xé giành gái, rồi kêu rú lên nghe lạnh đến xương sống, gây náo động cả xóm. Nhưng khi rình mồi thì nó nhẹ như cái bóng, nó như nhà y-ô-ga đã luyện đến mức thâm hậu, nó nén cả hơi thở, nó dồn hết tinh lực vào bên trong, để cho con mồi tưởng như trên đời này không có cái loài gọi là mèo, rồi bất thần nó phóng tới. Con mồi không kịp phản ứng, hồn vía như rời khỏi xác. Bắt được mồi rồi, nó chưa vội ăn, nó còn vờn, còn giỡn, thả rồi bắt, bắt rồi thả, nó vui trước sự sợ hãi của con mồi. Aác! Nhưng con mèo của Foujita thì rất dễ thương. Ông đã vẽ nhiều con mèo chơi giỡn với nhau, chơi giỡn với đồ vật, rất dễ thương. Dễ thương đến nỗi, con mèo đâu mà chẳng có, thế mà cái giới sành tranh cả năm châu đều nháo nhác đi tìm mèo của Foujita. Có lẽ hồn nghệ sĩ của ông có sức làm mờ, làm mất đi cái xấu, cái ác của mèo, và ông chỉ thấy cái đẹp và nâng cao cái đẹp ấy, đó chính là tâm hồn của ông. Tâm hồn của người họa sĩ là tâm hồn của dân tộc. Tâm hồn của Foujita là tâm hồn của phương Đông trong ngòi bút tài hoa của ông. Từ đó, đôi lúc tao nghĩ, hình như người nghệ sĩ không chấp nhận cái xấu. Mà cái xấu và cái đẹp lại song song tồn tại với con người. Và đó là bi kịch của người nghệ sĩ?

Chính vì con mèo của ông mà tao đi Hà Nội, sau khi đài BBC báo cho biết năm nay là năm kỷ niệm trăm năm ngày sinh của ông. Ra Hà Nội tao tìm ngay nhà của một họa sĩ



mà ngày xưa đã kết bạn với Foujita, ông đã mất, chỉ còn con cháu. Tao nhờ một đệ tử đưa đến chơi, không ngờ người con cả của họa sĩ biết tao. Thế mới chết!

- Người ta biết mình là may, sao lại chết?

- Vậy là mầy chưa hiểu. Người ta thường biết tao là biết ở điểm này: tao là thằng giàu, mua cái gì cũng cao, bán món gì cũng cao. Món nào tao hỏi mua có nghĩa là món đó là đồ quý. Biết vậy tao phải đánh lạc hướng. Tao nói:

- Bữa nay nhân tiện ở Sài Gòn ra chơi, tôi muốn kiếm ít món đồ cổ nhỏ nhỏ như chén đĩa, ấm trà làm kỷ niệm.

Chủ nhà:

- Mấy món đó nhà em không có, chỉ có vài bức tranh.

- Về tranh thì tôi dốt, người tài bao nhiêu thì tranh của họ khó hiểu bấy nhiêu.

- Tranh nhà này là tranh của bậc tài danh nhưng không khó hiểu.

Tao lại đánh trống lảng:

- Cậu biết đâu có chén đĩa cổ thì chỉ giùm.

- Nếu bác muốn tranh thì em đưa bác đi. Còn món ấy thì em chịu.

Tao làm bộ đứng dậy ra về rồi quay lại chọt nói:

- Về Sài Gòn, tôi sẽ giới thiệu người chơi tranh với anh.

- Được thế thì tốt quá.

- Cho tôi xem qua để tôi biết mà giới thiệu.

- Vâng, vâng ạ!

Anh chủ nhà mừng ríu rít. Nhìn ba bức tranh của Foujita trải ra trên chiếc giường ngủ, tao muốn đứng tim. Đúng là tranh của Foujita rồi. Một bức thiếu nữ Hà Nội, một bức cô con gái người Âu, bức thứ ba, đúng là bức các nhà chơi tranh thế giới đang săn lùng, bức con mèo. Tao xem một cách thờ ơ, cũng không hỏi giá cả.

Sao không để làm kỷ niệm mà bán? - Tao hỏi.

Chúng em đang cần tiền để chữa nhà bác ạ. Nhà phải lên tầng mới đủ chỗ nằm. Tao không nói gì thêm, không hứa hẹn điều gì. Sáng hôm sau, tao tức tốc bay về Sài Gòn. Tao chọn một cô gái vốn là đệ tử của tao, một cô gái không diêm dúa, không sang nhưng cũng không quê mùa, nhìn qua thấy là một người biết làm ăn, không lanh lẹ, chân thật nhưng không khờ. Nữ đệ tử tao bay ra Hà Nội ngay ngày hôm sau và đến nơi ngay trong buổi sáng.

Vào nhà, sau vài lời chào hỏi, cô nhìn lướt qua mấy bức tranh treo ở nhà ngoài cũng của Nhật nhưng là những phiên bản và cũng tầm thường: cô gái Nhật trong trà thất, cô gái Nhật cầm cây đàn. Cô hỏi mua, mua với giá gấp đôi của chủ. Bán được mấy bức tranh vớ vẩn với giá hời, cả nhà đều vui vẻ. Vậy là cả nhà sẵn sàng cho cô xem những bức tranh quý của Foujita. Người bán thì tán, người mua thì chê, sau một hồi ngã giá, cô lấy hết cả ba với giá một cây rưỡi.

Đời tao có bao giờ ra sân bay đón ai đâu. Thế mà tao đã ra tận sân bay đón ba bức tranh của Foujita. Tính ra, kể cả sở hụi đi về và ăn ở, ba bức của Foujita chỉ có hai cây. Tao sướng cả đời! Mấy đến tao tối nay.

Nhìn bức tranh cô gái Hà Nội của Foujita, tôi bỗng nhớ lại những gương mặt các cô Hà Nội mà tôi quen hoặc tình cờ gặp trên những con đường thơ mộng trong tiết thu. Tôi giạt mình trước đôi mắt của cô gái người Âu, đôi mắt như đang nhìn tôi, đôi mắt như gặp tôi lần đầu, đôi mắt như muốn dò hiểu tâm hồn tôi. Lạ thay, từ đó, tôi nhớ đôi mắt qua nét vẽ của Foujita hơn đôi mắt thực của người đời. Và bức thứ ba: con mèo. Con mèo với thể đứng đang nhìn lại. Tôi như nghe tiếng " meo" từ trong nét vẽ của cái thể đứng con mèo.

Đôi mắt của con mèo vừa trong, vừa xanh, vừa lung linh. Đôi mắt lim dim như đang nghĩ ngợi đến điều gì sâu xa lắm và bộ râu của nó như nhúc nhích với đôi môi chúm chím như cười...

- Có đã không?

Tôi gật đầu.

Chừng vài tháng sau, những nhà sưu tranh của Foujita rồi cũng biết người chủ của những bức tranh quý ấy bây giờ là ai.

Một hôm, người bạn họa sĩ nổi tiếng ở đất Sài Gòn vốn cũng quen với tôi, đến tìm tôi:

- Nghe nói anh quen với anh Nam?

- Bạn học từ nhỏ.

- Vậy là may cho tôi.

- Sao?

- Tôi nghe nói ông Nam có mấy bức tranh của Foujita?

- Có, tôi có xem.

- Vậy là đúng rồi. Tôi muốn nhờ anh giới thiệu tôi với ông Nam.

- Đề xem tranh?

- Không. Một người bạn ở Pháp có gửi thư về nhờ tôi tìm mua cho một bức.

- Thì cứ đến thẳng ông ta.

- Không được, tánh ông ấy tôi biết. Nếu không có người báo trước, ông ta hoặc không tiếp, hoặc lác đác bảo ông không biết ông Foujita là ông nào...

Tôi đã giúp người họa sĩ mua tranh này gặp Nam. Nam bán bức tranh thiếu nữ Hà Nội với giá hai cây. Còn bức cô gái người Âu, Nam gửi ra nước ngoài, nghe nói để bán đấu giá. Còn bức con mèo, Nam vẫn giữ lại. Một hôm, Nam đến tôi:

- Đêm qua tao nằm mơ một giấc mơ rất kỳ lạ. Có lẽ uống rượu nhiều quá. Tao mơ thấy con mèo của Foujita từ trong tranh vọt ra. Tao giật mình choàng dậy. Đúng là con mèo vừa vọt ra cửa sổ. Tưởng là nó thật. Hốt hoảng, tao bật đèn, mở tủ. Bức tranh vẫn còn, tao vội vàng trải ra. Con mèo bỗng hoá ra Foujita- Foujita chúm chím nhìn tao: cười.